ĐẤT NƯỚC

(Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*)

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Thấy thêm một cái nhìn mới mẻ về đất nước qua cách cảm nhận của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm : Đất nước là sự hội tụ và kết tinh bao công sức và khát vọng của nhân dân. Nhân dân là người làm ra đất nước.

– Nắm được một số nét đặc sắc về nghệ thuật : giọng thơ trữ tình – chính luận, sự vận dụng sáng tạo nhiều yếu tố của văn hoá và văn học dân gian làm sáng tỏ thêm tư tưởng "Đất Nước của Nhân dân".

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Thơ ca giai đoạn 1945 – 1975 có nhiều sáng tác đặc sắc về đề tài đất nước, như *Đất nước* (Nguyễn Đình Thi), *Mũi Cà Mau* (Xuân Diệu), *Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng ?* (Chế Lan Viên), *Bài thơ của một người yêu nước mình* (Trần Vàng Sao),...

Các sáng tác kể trên đều có sức sống lâu bền bởi những đóng góp riêng độc đáo. Đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm cũng có một đóng góp đặc sắc. Đó là ở cái nhìn mới mẻ của tác giả về đất nước qua những vẻ đẹp được phát hiện ở chiều sâu trên nhiều bình diện : lịch sử, địa lí, văn hoá,…

– Cảm hứng chủ đạo của đoạn thơ là tư tưởng "Đất Nước của Nhân dân", do nhân dân làm ra. Cảm hứng này được bộc lộ qua một cái tôi trữ tình giàu suy tư và ưa phân tích, lí giải.

– Tất cả được biểu đạt bằng một giọng thơ trữ tình – chính luận sâu lắng, thiết tha. Nghệ thuật sử dụng nhuần nhị và sáng tạo các chất liệu văn hoá, văn học dân gian làm cho câu thơ hiện đại tăng thêm sức hấp dẫn.

2. Trọng tâm bài học

– Tập trung làm rõ nét riêng của đoạn thơ : một cái nhìn mới mẻ về đất nước qua cách cảm nhận mang tính tổng hợp, toàn diện từ cái tôi tự ý thức của thế hệ

những người cầm bút trẻ tuổi giàu tri thức, niềm tin và niềm tự hào dân tộc. Theo đó, đất nước là nơi hội tụ và kết tinh bao công sức và khát vọng của nhân dân. Nhân dân là người làm ra đất nước.

– Nắm được một số nét đặc sắc về nghệ thuật : giọng thơ trữ tình – chính luận, sự vận dụng sáng tạo nhiều yếu tố của văn hoá và văn học dân gian làm sáng tỏ thêm tư tưởng "Đất Nước của Nhân dân".

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

– Nêu vấn đề, phát vấn, kết hợp diễn giảng.

– Hoạt động song phương giữa GV và HS.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Phần *Tiểu dẫn*

Có thể gọi một HS đọc phần *Tiểu dẫn*, sau đó GV nhấn mạnh những thông tin chủ yếu về tác giả. Trong đó, cần lưu ý HS những nét riêng trong tiểu sử và phong cách thơ Nguyễn Khoa Điềm.

– Về tiểu sử, GV nhấn mạnh các nét : Nguyễn Khoa Điềm sinh ra trong một gia đình trí thức có truyền thống yêu nước và tinh thần cách mạng, học tập và trưởng thành trên miền Bắc những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, tham gia chiến đấu và hoạt động văn nghệ ở miền Nam.

– Về phong cách : Thơ Nguyễn Khoa Điềm giàu chất suy tư, xúc cảm dồn nén, mang màu sắc chính luận. GV có thể so sánh nét riêng nói trên ở Nguyễn Khoa Điềm với phong cách của các cây bút thế hệ nhà thơ giai đoạn chống Mĩ như : Lê Anh Xuân, Phạm Tiến Duật, Nguyễn Duy, Xuân Quỳnh, Thanh Thảo, Hữu Thỉnh,...

– Về đoạn trích : Nêu xuất xứ, nhận xét sơ lược về giá trị của đoạn trích nhằm tạo tâm thế chuẩn bị cho HS đọc và hiểu văn bản.

b) Hướng dẫn học bài

Câu 1

Hệ thống câu hỏi ở phần *Hướng dẫn học bài* trong SGK đã gợi ý khá rõ đặc điểm và bố cục của đoạn trích. GV chỉ cần nhấn mạnh một số điểm, giúp HS hiểu được :

Đoạn thơ thể hiện sự cảm nhận và lí giải của tác giả về đất nước. Từ đó, GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm. Yêu cầu HS tìm bố cục, gọi tên nội dung trữ tình

từng phần. GV giúp HS nắm được trình tự triển khai những mạch suy nghĩ và cảm xúc của tác giả trong đoạn thơ.

Ở phần đầu của đoạn thơ trích, GV giúp HS phát hiện những nét riêng và đặc sắc trong cảm nhận của tác giả về đất nước. Có thể chỉ ra cảm nhận đó từ một số phương diện sau :

– Khác với nhiều tác giả đi trước và một số cây bút cùng thế hệ thường tự tạo ra một khoảng cách để chiêm ngưỡng hình ảnh của Tổ quốc nên hay dùng những hình ảnh kì vĩ, mĩ lệ, mang tính biểu tượng để thể hiện cảm nhận của mình về đất nước, Nguyễn Khoa Điềm, trong phần mở đầu đoạn thơ trích, chọn cách thể hiện tự nhiên và bình dị :

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái "ngày xửa ngày xưa..." mẹ thường hay kể.

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Đất nước thực ra rất thân thuộc, gần gũi. Có thể cảm nhận được về đất nước qua những gì hết sức đơn sơ : câu chuyện cổ tích mẹ kể, miếng trầu của bà, ngôi nhà mình ở, hạt gạo ta ăn,...

– Giọng thơ suy tư thường vẫn hay đặt ra các câu hỏi và tự trả lời. Đoạn thơ mở đầu cũng có thể được coi là những câu trả lời cho câu hỏi : Đất nước có từ bao giờ ? Lịch sử lâu đời của đất nước ta được cắt nghĩa không bằng sự nối tiếp của các triều đại hay các sự kiện lịch sử mà bằng những câu thơ gợi nhớ đến các truyền thuyết xa xưa : *Trầu cau, Thánh Gióng,...* đến nền văn minh sông Hồng cùng những phong tục, tập quán riêng biệt có từ lâu đời... Đó chính là đất nước được cảm nhận ở chiều sâu văn hoá và lịch sử.

+ Tiếp theo, trong mạch thơ trữ tình – chính luận, là sự trả lời cho câu hỏi : "Đất nước là gì ?". Đó là cảm nhận về đất nước trong sự thống nhất, hài hoà các phương diện địa lí và lịch sử, không gian và thời gian. Xuất thân từ một thế hệ trí thức trẻ mà những tri thức văn hoá được trang bị còn tươi rói, tác giả chia tách ý niệm *đất nước* thành hai yếu tố *đất* và *nước* để cảm nhận và suy tư, không dừng lại ở bình diện khái niệm mà ở một bình diện khác sâu hơn, thể hiện một cái nhìn về hình tượng đất nước thiêng liêng bằng quan niệm mới của tuổi trẻ, nên vừa mang tính cá thể, vừa hết sức táo bạo : "Đất là nơi anh đến trường – Nước là nơi em tắm – Đất Nước là nơi ta hò hẹn – Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm".

Trong mắt của người trẻ tuổi, đất nước này là một cõi đầy thơ mộng với bao kỉ niệm dịu ngọt của tình yêu. Đất nước – không gian tuyệt diệu của tình yêu – không chỉ của thế hệ hiện tại mà còn là của bao thế hệ đã đi qua, hướng mãi suy tư của ta tới cội nguồn, tới "Những ai đã khuất – Những ai bây giờ – Yêu nhau và sinh con đẻ cái – Gánh vác phần người đi trước để lại – Dặn dò con cháu chuyện mai sau"... Không gian của tình yêu ấy, theo dòng suy cảm của tác giả mà mở rộng các chiều kích, rồi hướng tới một cái nhìn toàn vẹn và nhiều chiều về đất nước trong chiều dài của lịch sử và chiều rộng của địa lí, chiều sâu của văn hoá và phong tục,... Từ đó, mạch thơ hướng vào những suy ngẫm về trách nhiệm của thế hệ mình, một thế hệ tự ý thức về bổn phận của chính mình với đất nước :

Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hoá thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên Đất Nước muôn đời...

Đây là những lời tâm sự nhiều hơn là kêu gọi, giáo huấn. Vì thế, sức truyền cảm của ý thơ vẫn rất mạnh.

Câu 3

Ở phần sau của đoạn trích, tác giả nhấn mạnh quan niệm "Đất Nước của Nhân dân". Thực ra, đây cũng là tư tưởng cốt lõi của cả đoạn trích, nhưng ở phần sau thì được triển khai trên hai hướng vừa khơi sâu, vừa phát hiện nhiều ý nghĩa mới.

GV hướng sự phân tích vào những phát hiện thú vị và độc đáo của tác giả về đất nước trên các phương diện : địa lí, lịch sử, văn hoá,... Muôn vàn những vẻ đẹp, theo tác giả, đều là kết tinh của bao công sức và khát vọng của nhân dân, của những người bình thường, vô danh. Đây là lí do vì sao khi nói về bốn nghìn năm lịch sử của đất nước, nhà thơ không điểm tên các triều đại cùng bao nhân vật anh hùng trong sử sách mà nhấn mạnh đến lớp lớp những người vô danh :

Có biết bao người con gái, con trai

Trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi

Họ đã sống và chết

Giản dị và bình tâm

Không ai nhớ mặt đặt tên

Nhưng họ đã làm ra Đất Nước

Tóm lại, đoạn thơ nói lên cảm nhận mới mẻ của tác giả về đất nước qua những vẻ đẹp được phát hiện ở chiều sâu trên nhiều bình diện : lịch sử, địa lí, văn hoá,...

Với một cái nhìn giàu suy tư, tư tưởng "Đất Nước của Nhân dân", do nhân dân làm ra là cảm hứng chủ đạo được tô đậm.

Tất cả được biểu đạt bằng một giọng thơ trữ tình – chính luận sâu lắng, thiết tha. Sử dụng nhuần nhị và sáng tạo các chất liệu văn hoá và văn học dân gian trong câu thơ hiện đại là một đóng góp riêng của tác giả đồng thời là một lí do tạo thêm sức hấp dẫn của đoạn thơ.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

– Kiểm tra độ cảm nhận của HS về đoạn thơ qua cách đọc và giọng đọc.

– GV gợi ý và cùng HS liên hệ tới một số bài thơ tiêu biểu của các tác giả khác cùng thế hệ như Nguyễn Duy (*Tre Việt Nam, Hơi ấm ổ rơm*), Phạm Tiến Duật (*Lửa đèn*), Thanh Thảo (*Bài ca ống cóng, Những người đi tới biển*), Hữu Thỉnh (*Đường tới thành phố*),... để thấy rộng hơn về đóng góp nghệ thuật của một thế hệ và đóng góp riêng của Nguyễn Khoa Điềm.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Long – Chu Văn Sơn, *Phân tích bình giảng văn học Việt Nam hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1998.

2. Nguyễn Văn Long, *Văn học Việt Nam trong thời đại mới*, NXB Giáo dục, 2002.